TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2019/QĐST-DS	*Cái Bè, ngày 14 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 470/2018/TLST-DS ngày 12/12/2018,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **PHAN THỊ T,** sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Tổ 11, ấp 04, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: - Bà **ĐẶNG THỊ THANH H,** sinh năm: 1976.

- Ông **LÊ THANH N,** sinh năm: 1973.

Cùng địa chỉ: Ấp 04, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Đặng Thị Thanh H và ông Lê Thanh N cùng liên đới trả cho bà Phan Thị T số tiền là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Thời gian trả và cách trả như sau:

1.1. Ngày 20/02/2019 trả số tiền 120.000.000 đồng.

1.2. Ngày 20/03/2019 trả số tiền 45.000.000 đồng.

1.3. Ngày 20/04/2019 trả số tiền 45.000.000 đồng.

1.4. Ngày 20/05/2019 trả số tiền 45.000.000 đồng.

1.5. Ngày 20/06/2019 trả số tiền 45.000.000 đồng

1.6. Ngày 20/07/2019 trả số tiền 50.000.000 đồng

1.7. Ngày 20/08/2019 trả số tiền 50.000.000 đồng

Nếu ngày trả tiền trùng với các ngày nghỉ, lễ, Tết theo quy định của Bộ luật lao động thì thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.

Nếu bà H, ông N vi phạm nghĩa vụ trả nợ lần nào trong các kỳ trả nợ nêu trên thì bà T được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án thi hành một lần toàn bộ số tiền mà bà H, ông N còn nợ lại.

Kể từ khi bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H, ông N chậm thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

+ Bà H, ông N chịu 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Đã được giảm 2.500.000 đồng do bà H, ông N có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã).

+ Hoàn lại cho bà T số tiền 13.224.400 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 09598 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM VĂN NHỊN